TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Chị **Trương Thị H**, sinh năm: 1982; "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm: 1981; "Vắng mặt"

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trương Thị H - trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phước T chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Thời gian đầu, anh chị sống chung với cha mẹ chồng ở Đức Hòa, Long An. Do công việc của hai vợ chồng không ổn định, thu nhập bấp bênh, anh T lại không chí thú làm ăn nên đầu năm 2007, chị mang con về Tây Ninh để sống. Anh chị sống ly thân từ năm 2007 đến năm 2011. Trong thời gian sống ly thân, chị là người nuôi con, anh T không hỗ trợ hay chu cấp gì. Đến năm 2011, anh chị chung sống lại. Lúc này, anh T làm dân quân tự vệ ở xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Tiền lương không nhiều nhưng anh T lại ăn nhậu, cờ bạc nên dẫn đến nợ nần. Vì thế, vợ chồng rất hay gây gổ, cãi vả, nhiều lần anh T còn có hành vi đánh đập chị. Cụ thể vào năm 2014, anh T đánh chị và phải ra Công an xã để giải quyết. Sau chuyện này, anh T bỏ nhà đi, khoảng vài tháng mới về thăm nhà một lần.

Chị nhận thấy anh T không có trách nhiệm với vợ con, là phụ nữ nhưng chị phải gánh vác tất cả mọi chuyện trong gia đình, anh T không chia sẻ, đỡ đần lại còn tiêu xài hoang phí, chơi bời. Đến thời điểm hiện tại thì hôn nhân giữa chị và anh T đã thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Lý Ngọc T1, sinh ngày 17/11/2005 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 12/4/2013, hiện đang sống cùng chị. Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – Anh Nguyễn Phước T – vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Phước T theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn không đến Tòa án nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao hai con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do không yêu cầu giải quyết; Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – anh Nguyễn Phước T - có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương thể hiện: Anh T hiện không thường xuyên có mặt tại địa phương, không thông báo cho địa phương và chị H biết về nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh T theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị H vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[2].Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Phước T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào năm 2005. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị H trình bày: Chị và anh T sống ly thân từ năm 2007 đến năm 2011 thì chung sống lại; Tuy nhiên, đến khoảng năm 2014, anh T lại tiếp tục bỏ đi đâu không rõ; Trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra gây gổ, bất hòa. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau, chính quyền địa phương có đến nhà để hòa giải và khoảng 02 năm trở lại đây, anh T không thường xuyên có mặt tại địa phương.

Thông qua lời khai của chị H kết hợp với kết quả xác minh nêu trên, có thể xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật. Từ khi đăng ký kết hôn, chị H và anh T chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn và chủ yếu sống ly thân. Giữa anh chị có xảy ra xung đột, mâu thuẫn. Thời gian sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi hai con chung, cả hai cũng không có giải pháp nào để đoàn tụ. Như vậy, chị H và anh T tuy là vợ chồng nhưng lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Lý Ngọc T1, sinh ngày 17/11/2005 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 12/4/2013, hiện cả hai cháu đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian qua, chị H là người đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu L trong khi anh T hiện không rõ nơi cư trú nên cần giao cháu T1 và cháu L cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 179, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị H đối với anh Nguyễn Phước T. Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

Về con chung: Chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Lý Ngọc T1, sinh ngày 17/11/2005 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 12/4/2013. Anh Nguyễn Phước T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Trương Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Phước T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Chị Trương Thị H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006012 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trương Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn Đ;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Quyên